

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-02-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2024/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Trung H; Sinh năm: 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

2. *Bị đơn:* Chị Trần Cẩm N; Sinh năm: 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

Chỗ ở hiện nay: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Hồ Trung H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2022 tại UBND xã T. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ

chồng thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, anh H yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Khánh H1 - sinh ngày 01/02/2022 hiện đang ở với chị N. Khi ly hôn anh H tự nguyện giao cháu H1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị Trần Cẩm N để xét xử đến lần thứ hai nhưng chị N vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Hồ Trung H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Trần Cẩm N. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị N có nơi cư trú tại khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Trần Cẩm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào 21/4/2022 tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến tranh cãi gay gắt, hai bên không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nữa. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị N vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Hồ Khánh H1 - sinh ngày 01/02/2022. Quá trình giải quyết vụ án anh H có cung cấp kết quả xét nghiệm AND do anh H tự thực hiện và cho rằng cháu H1 không phải là con ruột của anh H. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H không yêu cầu xác định cha cho con đối với cháu H1 nên Tòa án không có cơ sở xem xét. Bên cạnh đó, anh H cũng xác định do chị N đã dẫn cháu H1 đi làm xa nên trường hợp sau này có tranh chấp sẽ kiện thành vụ kiện khác. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với cháu H1 đang sinh sống ổn định với chị N và anh H tự nguyện giao cháu H1 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng nên cần giao cháu H1 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, do chị N không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh H đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Trung H về việc ly hôn với chị Trần Cẩm N.

Về hôn nhân: Anh Hồ Trung H được ly hôn với chị Trần Cẩm N.

Về con chung: Giao cháu Hồ Khánh H1 - sinh ngày 01/02/2022 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Hồ Trung H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Ngày 05/12/2024 anh H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016673 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Thới Bình
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Phạm Lan Chi**

